

Số: /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực
tháng 6, 6 tháng, Quý II năm 2026**

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ thông tin, báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 1694/TTCT-KHTC ngày 05/6/2026 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra 6 tháng, Quý II năm 2026; UBND tỉnh Lạng Sơn báo cáo kết quả như sau:

A. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC (PCTNLPTC) THÁNG 6, QUÝ II NĂM 2026

Kết quả công tác PCTNLPTC tháng 6, quý II năm 2026 được thể hiện tại các biểu số liệu gửi kèm theo Báo cáo này.

B. CÔNG TÁC PCTNLPTC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTNLPTC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNLPTC trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

Trong 06 tháng đầu năm 2026, UBND tỉnh Lạng Sơn tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTNLPTC; gắn công tác PCTNLPTC với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh đã kịp thời ban hành và tổ chức triển khai đồng bộ các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về PCTNLPTC¹, trọng tâm là Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác PCTNLPTC giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch PCTNLPTC năm 2026; Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 53-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ và các văn bản liên quan. Trên cơ sở đó, các sở,

¹ Các Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 31/01/2026 Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU, ngày 21/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 03/3/2026 về đánh giá công tác PCTN năm 2025; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 09/3/2026 triển khai thực hiện Chỉ thị số 53-CT/TW, ngày 26/10/2025 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ”; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 13/3/2026 về PCTNLPTC năm 2026; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 13/3/2026 về triển khai thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

ban, ngành và chính quyền địa phương đã xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và hoàn thành đánh giá công tác PCTN tỉnh Lạng Sơn năm 2025, báo cáo Thanh tra Chính phủ². Chế độ thông tin, báo cáo cơ bản được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định.

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng và Nhà nước về PCTNLPTC được triển khai thường xuyên, bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo.

UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng; chủ động rà soát, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhất là đối với doanh nghiệp; bảo đảm hoạt động thanh tra bám sát định hướng của Thanh tra Chính phủ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong kỳ báo cáo, Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện 03 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng (từ kỳ trước chuyển sang); đã kết thúc 03/03 cuộc³. Qua thanh tra kiến nghị thu hồi số tiền là hơn 580,7 triệu đồng, đã thu hồi được hơn 580,7 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%. Qua thanh tra, đã kịp thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, vi phạm; thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 13/3/2026 về PCTNLPTC năm 2026, phân công rõ trách nhiệm, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả. Trong đó Thanh tra tỉnh thực hiện vai trò cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Sở Tài chính tham mưu quản lý nhà nước về phòng, chống lãng phí. Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm công vụ và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

² Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 03/3/2026 về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025; Báo cáo số 234/BC-UBND ngày 28/4/2026 về tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025.

³ Thanh tra chuyên đề về phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước quản lý; Thanh tra công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; công tác quản lý tài chính; hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; công tác tuyển sinh, chuyển trường; công tác quản lý dạy thêm, học thêm, dạy học tăng thời lượng, dạy học 2 buổi/ngày; việc thực hiện quy định về công khai, quy chế dân chủ; thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; quản lý vốn Nhà nước và việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước tại Công ty TNHH Một thành viên khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. UBND tỉnh đã thực hiện công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình HĐND tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2026⁴.

Các cấp, các ngành đã chú trọng thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định. Các lĩnh vực, nội dung phải công khai, minh bạch⁵ được thực hiện với nhiều hình thức như: niêm yết tại trụ sở, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên trang thông tin điện tử, công khai và duy trì hoạt động thường xuyên của trang thông tin điện tử, số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận các thông tin tố cáo, phản ánh liên quan đến hành vi tiêu cực, tham nhũng. Trong kỳ báo cáo, chưa tiếp nhận phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi những nhiều, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ⁶; triển khai hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng biên chế, kinh phí hành chính và tài sản công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các cơ quan, đơn vị đã rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công phù hợp với quy định hiện hành⁷; 100% đơn vị sử dụng ngân sách ban hành và thực hiện công khai quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2026.

Công tác hoàn thiện cơ chế, chính sách tiếp tục được quan tâm, trong kỳ tỉnh đã ban hành 14 VBQPPL quy định về định mức, chuẩn, chế độ được ban hành, gồm: 07 Nghị quyết và 07 Quyết định. (*Chi tiết tại Phụ lục số 01*)

⁴ Thông báo số 16/TB-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh về việc công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2026

⁵ Thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; công tác tổ chức cán bộ; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn...

⁶ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quản lý tài chính, quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các quy chế quản lý về tài chính, tài sản công do cơ quan ban hành và Nghị định số 75/2026/NĐ-CP ngày 16/3/2026 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính có hiệu lực từ 01/5/2026 thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, gắn việc thực hiện với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ.

⁷ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi bởi Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026 của Bộ Tài chính.

Công tác xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trên địa bàn tỉnh được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và đúng quy định; góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đồng thời tạo môi trường thuận lợi để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp theo từng lĩnh vực cụ thể⁸. UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 08/01/2026 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả thực thi công vụ trong tình hình mới; ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh⁹. Một số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã ban hành Kế hoạch, Quyết định thành lập Đoàn và tiến hành kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2026; việc kiểm tra dự kiến thực hiện từ Quý III năm 2026.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm soát xung đột lợi ích, quy định về nhận quà, tặng quà theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và văn bản hướng dẫn thi hành¹⁰; đến thời điểm báo cáo chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định trên.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đã phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; xây dựng kế hoạch và danh sách các vị trí công tác cần chuyển đổi vị trí công tác năm 2026 đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với **28/217** trường hợp¹¹.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND tỉnh Lạng Sơn đã kịp thời ban hành các văn bản, kế hoạch để triển khai thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), cải cách TTHC,

⁸ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

⁹ Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 20/5/2026 về việc kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực thi công vụ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

¹⁰ Văn bản số 923/UBND-NC ngày 15/5/2025 về việc tăng cường công tác kiểm soát xung đột lợi ích; trách nhiệm giải trình trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

¹¹ Kết quả chuyển đổi thấp là do sau khi Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác được ban hành, thực hiện chỉ đạo của Trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy nên nhiều trường hợp thuộc đối tượng chuyển đổi vị trí công tác đã nghỉ việc, một số khi sắp xếp đã được bố trí công tác khác, một số vị trí công tác đặc thù như mỗi cơ quan chỉ có 01 kế toán nên khó bố trí người thay thế...

triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh năm 2026¹². Chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, đơn giản hóa TTHC. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục phân công lãnh đạo phụ trách công tác cải cách hành chính, bố trí công chức theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác cải cách hành chính và kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị; tiếp tục thực hiện tốt việc thanh toán các khoản lương, phụ cấp cho công chức, viên chức, người lao động qua tài khoản cá nhân tại ngân hàng; tăng cường sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản Edoc, Văn phòng điện tử iOffice.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc tại Công văn số 1380/VPCP-KTTH ngày 11/02/2026, UBND tỉnh đã chỉ đạo ban hành Văn bản số 1358/VP-KTTH ngày 25/02/2026 về việc triển khai thực hiện các nội dung có liên quan về thanh toán không dùng tiền mặt.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 16 chi nhánh tổ chức tín dụng cấp 1, 12 chi nhánh cấp 2, 54 phòng giao dịch; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có mạng lưới điểm giao dịch đến 100% xã, phường; toàn tỉnh có 98 máy ATM/CDM/CRM, 321 thiết bị POS, hệ thống thanh toán của các ngân hàng trên địa bàn được kết nối thông suốt, đảm bảo hỗ trợ 24/7. Công tác chi ngân sách nhà nước của tỉnh được thực hiện theo quy định, đa phần các khoản chi ngân sách đã áp dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Trong đó, đối với các đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước, các khoản chi ngân sách và có nguồn gốc ngân sách nhà nước cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh đã thực hiện thanh toán 100% qua tài khoản. Qua đó góp phần tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý tài chính công, hạn chế giao dịch bằng tiền mặt, giảm nguy cơ phát sinh tiêu cực, tham nhũng và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn thành kê khai, công khai và giao bản kê khai tài TSTN theo quy định. Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận 1.273 bản kê khai TSTN của 1.273 người thuộc 28 cơ quan, đơn vị¹³; 100% bản kê khai TSTN đã được tổ chức công khai theo quy định (niêm yết, công khai tại cuộc họp).

UBND tỉnh đã báo cáo kết quả kiểm soát TSTN năm 2025; Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản thu nhập năm 2026; Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 về việc điều chỉnh nội

¹² Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 05/02/2026 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 30/01/2026 về cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn năm 2026; Kế hoạch số 10/KH-VP ngày 24/02/2026 về phối hợp thực hiện chuyên mục “cải cách hành chính” trên Báo Lạng Sơn và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh năm 2026

¹³ Trong đó, kê khai hàng năm: 1.050 người; kê khai lần đầu: 58 người; kê khai bổ sung: 60 người; kê khai phục vụ công tác cán bộ: 105 người.

dung Kế hoạch xác minh TSTN năm 2026. Thanh tra tỉnh tiến hành xác minh TSTN đối với 24 cá nhân tại Sở Công Thương theo quy định¹⁴; xác minh TSTN phục vụ công tác cán bộ đối với 03 cá nhân thuộc Sở Tài chính¹⁵. Đến thời điểm báo cáo, đã ban hành 18/27 kết luận xác minh TSTN.

Thực hiện khoản 5, Điều 7 Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và khoản 5, Điều 7 Quy định số 21-QĐ/TW, ngày 11/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, tính đến ngày 06/6/2026, Thanh tra tỉnh đã bàn giao 1.470 bản kê khai TSTN¹⁶ của 339 người có nghĩa vụ kê khai cho 20 cơ quan, đơn vị liên quan quản lý.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ: Trong kỳ báo cáo, các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã triển khai 104 cuộc kiểm tra nội bộ (gồm 99 cuộc theo kế hoạch và 05 cuộc kiểm tra đột xuất) đối với 209 lượt cơ quan, đơn vị, bộ phận thuộc phạm vi quản lý¹⁷; đến thời điểm báo cáo đã kết thúc 67/104 cuộc kiểm tra. Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ, phát hiện 01 vụ việc vi phạm pháp luật, hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã khởi tố vụ án, khởi tố 01 bị can¹⁸.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không phát sinh.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ báo cáo, chưa phát hiện vụ việc tham nhũng qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác: Trong kỳ báo cáo, chưa phát hiện vụ việc tham nhũng qua các hoạt động khác.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Qua việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm liên quan đến tham nhũng, tiêu cực: Công an tỉnh đã tiếp nhận 02 kiến nghị khởi tố; kết quả đã khởi tố 01 vụ/01 bị can về hành vi Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản, 01 vụ/ 01 bị can về hành vi Tham ô tài sản.

¹⁴ Quyết định số 66/QĐ-TTtr ngày 05/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh.

¹⁵ Quyết định số 126/QĐ-TTtr ngày 16/4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh.

¹⁶ Lần đầu 318 bản, phục vụ công tác cán bộ 38 bản, hàng năm là 1.114 bản.

¹⁷ Nội dung kiểm tra việc tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục trong giải quyết các TTHC, trong thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, chế độ, định mức, tài sản công, vệ sinh an toàn thực phẩm...

¹⁸ Ngày 20/5/2026, Cơ quan ANĐT (PA09) ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Tô Thi Lành về tội Tham ô tài sản

- Qua hoạt động của cơ quan điều tra, truy tố, xét xử:

+ Cơ quan điều tra đã thụ lý trong kỳ: **14 vụ/41 bị can**, trong đó: có 08 vụ/25 bị can từ kỳ trước chuyển sang; khởi tố mới 06 vụ/16 bị can. Kết quả giải quyết: Kết thúc điều tra chuyển Viện kiểm sát nhân dân đề nghị truy tố 03 vụ/13 bị can; đang điều tra: 11 vụ/28 bị can.

+ Viện kiểm sát nhân dân truy tố **05 vụ/23 bị can**, trong đó: số cũ 02 vụ/10 bị can, số mới 03 vụ/13 bị can; đã giải quyết: 04 vụ/20 bị can; đang giải quyết: 01 vụ/03 bị can.

+ Tòa án nhân dân đã xét xử **07 vụ/45 bị cáo**, trong đó: số cũ: 0 vụ/0 bị cáo, số mới: 07 vụ/45 bị cáo; đã giải quyết: 06 vụ/38 bị cáo; đang giải quyết: 01 vụ/07 bị cáo.

(Chi tiết tại Biểu số 02/PCTN kèm theo).

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tổng số tiền Nhà nước bị chiếm đoạt, thiệt hại trong các vụ án tham nhũng, tiêu cực là 3.548.733.594 đồng (số cũ 3.308.433.594 đồng, số mới 240.300.000 đồng); đến thời điểm báo cáo đã thu hồi và áp dụng biện pháp đảm bảo thu hồi là 3.368.433.594 đồng; số tiền còn phải thu hồi là 180.300.000 đồng.

Kết quả giải quyết, công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, tiêu cực qua công tác thi hành án: Các vụ việc còn tồn từ năm trước chuyển sang là 08 việc tương ứng với số tiền là 9.015.285.500 đồng. Hiện còn 05 việc xếp vào việc chưa có điều kiện thi hành án tương ứng với số tiền 521.389.500 đồng; 03 việc đang thi hành đều áp dụng khấu trừ lương hưu hàng tháng để thi hành án tương ứng với số tiền phải thi hành tiếp là 8.493.796.000 đồng). Thụ lý mới 6 tháng đầu năm là 04 việc tương đương số tiền 600.000 đồng. Đã thi hành xong 04 việc tương đương số tiền 600.000 đồng.

g) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Trong kỳ báo cáo, qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý các vụ việc có liên quan, đã xem xét, xử lý kỷ luật 04 trường hợp là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do có liên quan đến hành vi tham nhũng, tiêu cực¹⁹.

h) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong ngành Thanh tra: trong kỳ báo cáo, không phát hiện các trường hợp công chức vi phạm phải xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra trên địa bàn tỉnh.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức,

¹⁹ Khai trừ đảng: Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng Trạm quản lý vận tải cửa khẩu, Sở Xây dựng; Trưởng phòng Quản lý Môi trường và Khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND xã Thiện Thuật (nguyên Trưởng phòng Nông nghiệp huyện Bình Gia cũ);

trách nhiệm của doanh nghiệp trong xây dựng môi trường kinh doanh liêm chính, minh bạch. Ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 13/3/2026 về tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/01/2026 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026. Bên cạnh đó, UBND tỉnh ban hành kế hoạch giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp²⁰; tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp cải cách hành chính, chuyển đổi số, công khai TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần hạn chế nguy cơ phát sinh tiêu cực, nhũng nhiễu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thanh tra tỉnh chủ trì xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với 86 lượt kiểm tra của 38 doanh nghiệp, bảo đảm hoạt động thanh tra, kiểm tra đúng quy định, hiệu quả.

Trong kỳ báo cáo, phát hiện 01 vụ án tham nhũng phát sinh trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước²¹. Công tác phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước tiếp tục được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh công khai, minh bạch và lành mạnh.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTNLPTC

UBND tỉnh tiếp tục quan tâm phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong công tác PCTNLPTC; tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTNLPTC được triển khai thường xuyên, đa dạng hình thức, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

UBND tỉnh tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; kịp thời tiếp nhận, xem xét, giải quyết các ý kiến, kiến nghị, phản ánh do MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội chuyển đến. Thông qua hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, giám sát và phản biện xã hội, nhiều thông tin liên quan đến công tác quản lý nhà nước và thực thi công vụ đã được tiếp nhận, xử lý kịp thời, góp phần phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng theo đúng chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, chính

²⁰ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 02/02/2026.

²¹ Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ xảy ra tại đền Kỳ Cùng, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.

sách, pháp luật của Nhà nước và các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng trong quá trình tham gia các chương trình, dự án, hoạt động hợp tác có yếu tố nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Việc triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, gắn với yêu cầu giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh không phát sinh nội dung hợp tác quốc tế chuyên đề về phòng, chống tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTNLPTC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTNLPTC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý

Trong 06 tháng đầu năm 2026, công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp được tăng cường; các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTNLPTC được quán triệt, triển khai kịp thời, thống nhất, gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng bộ máy hành chính liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ trên nhiều lĩnh vực; công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục được tăng cường; việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ, kiểm soát TSTN, chuyển đổi vị trí công tác, kiểm soát xung đột lợi ích và trách nhiệm giải trình được triển khai đúng quy định, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát được đẩy mạnh, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; công tác phát hiện, xử lý vi phạm được thực hiện nghiêm minh, đúng quy định. Việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, tiêu cực được chỉ đạo thực hiện quyết liệt; công tác thu hồi tài sản tham nhũng được quan tâm, đạt kết quả tích cực. Vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí và Nhân dân tiếp tục được phát huy hiệu quả.

Nhìn chung, công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, củng cố niềm tin của Nhân dân và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. So sánh hiệu quả công tác PCTNLPTC kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

So với cùng kỳ năm trước, công tác PCTN,TC tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt hơn, đạt được những kết quả rõ rệt hơn. Trong 6 tháng đầu năm 2026, số vụ

án tham nhũng được khởi tố mới tăng 02 vụ/07 bị can so với cùng kỳ²²; qua công tác kiểm tra nội bộ đã phát hiện 01 vụ án tham nhũng; phát hiện 01 vụ án tham nhũng trong tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTNLPTC

Công tác PCTNLPTC trong kỳ đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai kịp thời, đồng bộ; các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực được thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Đặc biệt, việc tăng số vụ án thụ lý, giảm số bị can, đồng thời bảo đảm giải quyết dứt điểm 100% số vụ án ở các khâu truy tố, xét xử, không để tồn đọng, đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Qua đó cho thấy các mục tiêu về phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực cơ bản đạt yêu cầu; tình hình tham nhũng, tiêu cực từng bước được kiềm chế, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTNLPTC

a) Hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương có lúc, có nơi chưa thật sự quyết liệt; việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các quy định về PCTNLPTC còn chậm, hiệu quả chưa cao.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tuy đã được quan tâm nhưng ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa thực sự đi vào chiều sâu; nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân chưa đồng đều.

- Công tác phát hiện tham nhũng, tiêu cực thông qua tự kiểm tra, giám sát nội bộ còn ít; việc phát hiện chủ yếu vẫn thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra và các cơ quan tiến hành tố tụng, cho thấy tính chủ động phòng ngừa chưa cao. Ngoài ra, tính chất của các hành vi tham nhũng, tiêu cực ngày càng tinh vi, phức tạp; trong khi đó năng lực, nguồn lực của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả công tác PCTNLPTC trên địa bàn.

- Một số đơn vị chưa thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo; chất lượng, nội dung, số liệu báo cáo một số lĩnh vực chưa đầy đủ theo đề cương yêu cầu và tình hình thực tế phát sinh nên việc tổng hợp về tình hình chung toàn tỉnh còn khó khăn.

b) Nguyên nhân của những hạn chế

- Một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu chưa thực sự chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCTNLPTC. Năng lực, tinh thần trách nhiệm một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ còn hạn chế. Công tác kiểm tra, nhất là tự kiểm tra

²² 6 tháng đầu năm 2025: 04 vụ/09 bị can, 6 tháng đầu năm 2026: 06 vụ/16 bị can.

nội bộ ở một số cơ quan, đơn vị, địa bàn chưa được quan tâm đúng mức; nội dung kiểm tra còn thiếu cụ thể, chưa tập trung vào các nội dung nhiệm vụ để phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

- Cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực còn có sơ hở, bất cập, dễ bị lợi dụng để vi phạm; hành vi vi phạm ngày càng phức tạp, tinh vi, khó phát hiện. Việc tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong công tác PCTN, TC còn hạn chế.

- Một số cán bộ, công chức, viên chức thiếu tu dưỡng, rèn luyện, dẫn đến vi phạm pháp luật, phải xử lý hình sự.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTNLPTC; trọng tâm là Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và các kế hoạch của UBND tỉnh đã ban hành²³; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ PCTNLPTC.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNLPTC; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng; gắn với xây dựng văn hóa liêm chính, đạo đức công vụ, thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; nâng cao hiệu quả kiểm soát TSTN²⁴, trách nhiệm giải trình, kiểm soát xung đột lợi ích, chuyển đổi vị trí công tác và thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm tra công vụ, phòng ngừa những nhiễu, tiêu cực trong thực thi công vụ.

5. Phát huy kết quả đã đạt được trong 06 tháng đầu năm 2026, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện hoàn thành kế hoạch thanh tra năm 2026; tăng cường theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra, bảo đảm thu hồi triệt để tiền và tài sản vi phạm.

6. Tăng cường công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; chú trọng tự kiểm tra, tự phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan,

²³ Kế hoạch số 32/KH-UBND, Kế hoạch số 80/KH-UBND, Kế hoạch số 86/KH-UBND, Kế hoạch số 87/KH-UBND năm 2026.

²⁴ Triển khai triển khai thực hiện Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

đơn vị; đẩy mạnh thu hồi tài sản tham nhũng, thất thoát, lãng phí theo quy định.

7. Tiếp tục triển khai hiệu quả các quy định về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; thực hiện tốt Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 13/3/2026 và Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 02/02/2026; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh công khai, minh bạch, lành mạnh.

8. Phát huy vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong PCTNLPTC; khuyến khích, bảo vệ người phát hiện, phản ánh, tố giác hành vi tham nhũng, tiêu cực; góp phần xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, củng cố niềm tin của Nhân dân và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Thanh tra Chính phủ sớm hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát tài sản, thu nhập theo Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đề nghị Thanh tra Chính phủ tiếp tục hướng dẫn việc nhập số liệu trên hệ thống phần mềm theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCP ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chế độ thông tin, báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để bảo đảm số liệu báo cáo chính xác, đầy đủ và thống nhất giữa các cấp, các ngành.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- Cục I, IV - TTCP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC_(HTMD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Hữu Học